

MÔN: KHOA HỌC
TIẾT 64: TRAO ĐỔI CHẤT Ở ĐỘNG VẬT

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Trình bày được sự trao đổi chất của động vật với môi trường: Động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường thức ăn, nước uống, khí ô-xi và thải ra các chất cặn bã, khí cac-bô-níc, nước tiểu...

2. Kỹ năng: - Thể hiện sự trao đổi chất giữa động vật với môi trường bằng sơ đồ.

3. Thái độ: Có ý thức chăm sóc và bảo vệ động vật

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: - Hình trang 128, 129

2. Học sinh: SGK

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy của Giáo viên	Hoạt động học của Học sinh
<p>Khởi động: Cò bay, vạc bay (2')</p> <p>Hoạt động 1: Ô chữ may mắn (3')</p> <p>Mục tiêu: Củng cố nội dung bài học tiết trước.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Động vật ăn gì để sống</p> <p>1) Động vật thường ăn những loại thức ăn gì để sống?</p> <p>2) Kể tên một số động vật ăn tạp mà em biết ?</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>Giới thiệu bài: Chúng ta đã tìm hiểu về sự trao đổi chất ở người, thực vật. Nếu không thực hiện trao đổi chất với môi trường thì con người, thực vật sẽ chết. Còn đối với động vật thì sao? Quá trình trao đổi chất ở động vật diễn ra như thế nào? Các em cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.</p> <p>Hoạt động 2: Phát hiện những biểu hiện bên ngoài của trao đổi chất ở động vật. (20')</p> <p>Mục tiêu: HS tìm trong hình vẽ những động vật phải lấy từ môi trường và những gì phải thải ra môi trường trong quá trình sống.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- Y/c hs quan sát hình 1 trang 128 SGK thảo luận theo cặp trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>- Kể tên những gì được vẽ trong hình ?</p>	<p>- Ăn thực vật, ăn thịt, ăn sâu bọ, ăn tạp</p> <p>- gà, mèo, lợn, cá, chuột,...</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>- Quan sát và thảo luận nhóm 4</p> <p>- bò ăn cỏ, nai ăn cỏ, hổ ăn bò, vẹt ăn các loài động vật nhỏ dưới nước. Các loài động vật trên đều có thức ăn, nước uống, ánh sáng, không khí.</p>

<p>- Phát hiện ra những yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với sự sống của động vật có trong hình ? - Phát hiện những yếu tố còn thiếu để bổ sung ? - Trong quá trình sống, động vật cần lấy vào cơ thể và thải ra môi trường những gì ?</p> <p>-Quá trình trên được gọi là gì ? Kết luận: Động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường thức ăn, nước, khí ô-xi và thải ra các chất cặn bã, khí cac- bô- níc, nước tiểu...quá trình đó được gọi là quá trình trao đổi chất giữa động vật và môi trường.</p> <p>Hoạt động 3:Thực hành vẽ sơ đồ về trao đổi chất ở động vật. (13') Mục tiêu: Vẽ và trình bày sơ đồ trao đổi chất ở động vật. Cách tiến hành: - Gv chia lớp thành nhóm 4, phát giấy cho từng nhóm, y/c hs vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật. Y/c 2 nhóm trình bày. - Nhận xét, khen ngợi những nhóm vẽ đúng, đẹp, khoa học, mạch lạc, dễ hiểu.</p> <p>Hoạt động nối tiếp: Cùng cố dặn dò (2') - Về nhà ghi nhớ sơ đồ</p>	<p>- Ánh sáng, nước, thức ăn - Không khí</p> <p>- Trong quá trình sống, động vật cần lấy vào cơ thể khí ô-xi, nước, các chất hữu cơ trong thức ăn. Trong quá trình sống, động vật thải ra môi trường: khí cac-bô-níc, phân, nước tiểu. - Quá trình trên được gọi là quá trình trao đổi chất ở động vật.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS thực hành nhóm 4 - Trình bày</p> <p style="text-align: center;">Sơ đồ trao đổi chất ở động vật</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>-Hs nghe</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none">- Bài sau: Quan hệ thức ăn trong tự nhiên- Nhận xét tiết học	
---	--

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

MÔN: KỸ THUẬT
TIẾT 32: LẮP Ô TÔ TẢI (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp ô tô tải.

2. Kỹ năng:

- Lắp được ô tô tải theo mẫu. Ô tô chuyển động được.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

*** SĐTNNL&HQ:(HB 2) - Lắp thêm chi tiết thu năng lượng mặt trời để chạy xe ô tô tiết kiệm xăng, dầu.**

- Tiết kiệm xăng, dầu khi sử dụng xe.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: Mẫu cái đu đã lắp sẵn

2. Học sinh: Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động dạy của Giáo viên	Hoạt động học của Học sinh
<p><u>Khởi động: Lớp chúng ta đoàn kết (2')</u></p> <p><u>Giới thiệu bài:</u> Tiết học hôm nay, cơ sẽ hd các em tiếp tục lắp để hoàn thành xe ô tô tải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc phần ghi nhớ - Nhắc nhở: Các em phải quan sát kỹ hình trong SGK cũng như nội dung của từng bước lắp. <p><u>Hoạt động 1: HS thực hành lắp ô tô tải (20')</u></p> <p><u>Mục tiêu:</u> Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp ô tô tải. Lắp được ô tô tải theo mẫu. Ô tô chuyển</p> <p><u>Cách tiến hành:</u></p> <p>a) HS chọn các chi tiết để lắp ô tô tải</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC hs chọn đúng và đủ các chi tiết theo SGK và xếp từng loại vào nắp hộp. - Quan sát, giúp đỡ để các em chọn đúng và đủ các chi tiết lắp ô tô tải. <p>b) Lắp từng bộ phận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở: Các em chú ý vị trí trong, ngoài giữa các bộ phận . - YC hs thực hành lắp ráp từng bộ phận - GV quan sát, giúp đỡ những hs còn lúng 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - 1 hs đọc to trước lớp - Lắng nghe - HS chọn các chi tiết - Lắng nghe, ghi nhớ - Thực hành lắp các bộ phận

<p>túng</p> <p>Hoạt động 2: Đánh giá sản phẩm. (15')</p> <p>Mục tiêu: giúp học sinh đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv dán bảng tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm thực hành - GV đánh giá sản phẩm của hs- GV nhắc hs tháo các chi tiết và xếp gọn vào hộp- Nhận xt. <p><i>* SDTNL&HQ: - Lắp thêm chi tiết thu năng lượng mặt trời để chạy xe ô tô tiết kiệm xăng, dầu.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Tiết kiệm xăng, dầu khi sử dụng xe. <p>Hoạt động nối tiếp: Củng cố, dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none">- Về nhà xem lại bài- Tiết sau: Lắp ô tô tải (tt)- Nhận xét tiết học	<ul style="list-style-type: none">- HS dựa vào tiêu chuẩn nhận xét sản phẩm của bạn+ Lắp đúng mẫu và theo đúng quy trình+ Ô tô tải lắp chắc chắn, không xộc xệch+ Ô tô tải chuyển động được.- HS trình by sản phẩm. - HS lắng nghe.
--	--

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

MÔN: TẬP LÀM VĂN
TIẾT 64: LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI, KẾT BÀI
TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nắm vững kiến thức đã học về đoạn mở bài, kết bài trong bài văn miêu tả con vật để thực hành luyện tập (BT1).

2. Kỹ năng:

- Bước đầu viết được đoạn mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn tả con vật yêu thích (BT2, BT3).

3. Thái độ:

- GD HS có ý thức yêu quý và chăm sóc các con vật.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: Phiếu học tập

2. Học sinh: VBT.

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động dạy của Giáo viên	Hoạt động học của Học sinh
<p>Khởi động: Múa dân vũ (2')</p> <p>Hoạt động 1: Con gì con gì? (3')</p> <p>Mục tiêu: Củng cố nội dung bài học tiết trước.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>-2 hs đọc đoạn văn tả ngoại hình của con vật đã quan sát(BT2), 1 hs đọc đoạn văn tả hoạt động của con vật(BT3)</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>Giới thiệu bài: Tiết TLV trước, các em đã viết phần thân bài cho một bài văn tả con vật (tả ngoại hình, tả hoạt động của con vật).Tiết học hôm nay giúp các em biết viết phần mở bài, kết bài cho thân bài đó để hoàn chỉnh bài văn tả con vật.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm BT (33')</p> <p>Mục tiêu: Nắm vững kiến thức đã học về đoạn mở bài, kết bài trong bài văn miêu tả con vật để thực hành luyện tập (BT1).</p> <p>Bước đầu viết được đoạn mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn tả con vật yêu thích (BT2, BT3).</p> <p>Cách tiến hành:</p>	<p>Múa vận động</p> <p>- 2 hs đọc</p> <p>-lắng nghe</p>

<p>Bài 1: Gọi 1 hs đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Thế nào là kiểu mở bài trực tiếp, gián tiếp trong bài văn miêu tả đồ vật?- Thế nào là kiểu kết bài mở rộng, không mở rộng trong bài văn miêu tả đồ vật? <p>a. Tìm đoạn mở bài và kết bài .</p> <p>b. Các đoạn trên giống những cách mở bài, kết bài nào mà em đã học ?</p> <p>c. Em có thể chọn những câu nào trong bài văn đề :</p> <ul style="list-style-type: none">+ Mở bài theo cách trực tiếp?+ Mở bài theo cách không mở rộng ? <p>Bài 2: Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào VBT, 2 hs làm việc trên phiếu trình bày kết quả.</p> <p>Nhắc nhở: Các em đã viết 2 đoạn văn tả hình dáng bên ngoài và tả hoạt động của con vật. Đó là 2 đoạn thuộc phần thân bài của bài văn. Cần viết mở bài theo cách gián tiếp cho đoạn thân bài đó, sao cho đoạn mở bài gắn kết với đoạn thân bài.</p> <p>Bài 3: Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào VBT, 2 hs làm việc trên phiếu trình bày kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc thầm lại các phần đã hoàn thành của bài văn (phần mở bài gián tiếp vừa viết; phần thân bài đã viết trong TLV trước).Viết một đoạn kết bài theo kiểu mở rộng để hoàn chỉnh bài văn tả con vật.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu- Hs nhắc lại <ul style="list-style-type: none">+ Kết bài mở rộng: Là có lời bình luận thêm về đồ vật định tả hoặc nêu tình cảm đối với đồ vật.+ KB không MR là kết bài tự nhiên, không có lời bình luận thêm+ Mở bài : Mùa xuân trăm hoa đua nở, ngàn lá khoe sức sống mon mơn .Mùa xuân cũng là mùa công mùa.+ Kết bài: Quả không ngoa khi người ta ví chim công là những nghệ sĩ múa của rừng xanh. <ul style="list-style-type: none">- Mở bài gián tiếp; Kết bài mở rộng <ul style="list-style-type: none">+ Để mở bài theo kiểu trực tiếp, có thể chọn những câu văn sau: Mùa xuân là mùa công mùa (bỏ đi từ cũng)+ Để kết bài theo kiểu không mở rộng, có thể chọn những câu văn sau: Chiếc ô màu sắc đẹp đến kì ảo xập xoè uốn lượn dưới ánh nắng xuân áp áp. (Bỏ câu kết bài mở rộng Quả không ngoa khi...) <ul style="list-style-type: none">- 1hs đọc đề bài- Làm bài vào VBT- 2 hs làm việc trên phiếu trình bày kết quả- Nhận xét (đó là mở bài trực tiếp / gián tiếp, cách vào bài,lời văn) <ul style="list-style-type: none">- Tự làm bài , 2 hs làm trên phiếu- Nhận xét (đó là kết bài mở rộng/không mở rộng, cách dùng từ, đặt câu,...)
--	--

<p>- Nhận xét những hs có bài làm tốt.</p> <p>Hoạt động nối tiếp: Củng cố dẫn dò (2')</p> <p>- Về nhà sửa chữa, viết lại hoàn chỉnh bài văn miêu tả con vật</p> <p>- Về nhà xem lại các bài đã học để tiết sau kiểm tra</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>-Hs lắng nghe</p>
---	----------------------

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

TUẦN 33

MÔN: TOÁN

TIẾT 160: ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ

I. Mục tiêu:

- 1. Kiến thức:** Thực hiện được cộng, trừ phân số.
- 2. Kỹ năng:** Tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ phân số.
- 3. Thái độ:** Tích cực ôn tập.
- Bài tập cần làm: bài 1, bài 2, bài 3. và bài 4

II. Chuẩn bị:

- 1. Giáo viên:** bảng phụ.
- 2. Học sinh:** bảng con.

II. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động dạy của Giáo viên	Hoạt động học của Học sinh
<p>Khởi động: Cò lã (2') Gới thiệu bài : Tiết toán hôm nay chúng ta ôn tập về các phép tính về phân số. Hoạt động 1: Ôn tập (35') Mục tiêu: Thực hiện được cộng, trừ phân số. Tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ phân số. Cách tiến hành: Bài 1: Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào nháp, hs lên bảng sửa bài. - Nhận xét sửa chữa</p> <p>Bài 2: Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào vở.</p> <p>Bài 3: Gọi 1 hs đọc đề bài</p>	<p>Hát - HS lắng nghe</p> <p>- 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào nháp, lên bảng sửa bài. - Nhận xét bổ sung</p> <p>a. $\frac{2}{7} + \frac{4}{7} = \frac{6}{7}; \frac{6}{7} - \frac{2}{7} = \frac{4}{7}; \frac{6}{7} - \frac{4}{7} = \frac{2}{7}; \frac{4}{7} + \frac{2}{7} = \frac{6}{7}$</p> <p>b. $\frac{1}{3} + \frac{5}{12} = \frac{4}{12} + \frac{5}{12} = \frac{9}{12}$</p> <p>$\frac{9}{12} - \frac{1}{3} = \frac{9}{12} - \frac{4}{12} = \frac{5}{12}$; $\frac{4}{12}; \frac{9}{12}$</p> <p>- 1 hs đọc đề bài - Hs làm bài vào vở</p> <p>$\frac{10}{35} + \frac{21}{35} = \frac{31}{35}; \frac{31}{35} - \frac{10}{35} = \frac{21}{35}$</p> <p>$\frac{10}{35}; \frac{31}{35}$</p> <p>b) $\frac{30}{24}; \frac{2}{12}; \frac{9}{12}; \frac{5}{12}$</p>

<p>- Tìm số hạng chưa biết của phép cộng - Tìm số trừ chưa biết của phép trừ - Tìm số bị trừ chưa biết của phép trừ</p> <p>*Bài 4: Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào nháp, 2 hs làm việc trên phiếu, nhận xét bổ sung.</p> <p>- Để tính diện tích bể nước chiếm mấy phần vườn hoa, chúng ta phải tính được gì trước ? - Khi đã biết diện tích trồng hoa và diện tích lối đi thì chúng ta làm thế nào để tính được diện tích bể nước?</p> <p>Hoạt động nối tiếp: Củng cố dặn dò (2')</p> <p>- Về nhà xem lại bài - Bài sau: Ôn tập về các phép tính với phân số - Nhận xét tiết học</p>	<p>- 1 hs đọc đề bài - Vài hs nhắc lại - Làm bài</p> $a. \frac{2}{9} + x = 1$ $x = 1 - \frac{2}{9}$ $x = \frac{7}{9};$ <p>b) $\frac{4}{21}$; c) $\frac{3}{4}$</p> <p>- 1 hs đọc đề bài - hs làm bài vào nháp - 2 hs làm việc trên phiếu trình bày kết quả - Phải tính diện tích trồng hoa và diện tích lối đi chiếm mấy phần vườn hoa. - Ta lấy diện tích cả vườn hoa trừ đi tổng diện tích trồng hoa và lối đi đã tính được.</p> <p>Bài giải</p> <p>a. Số diện tích để trồng hoa và làm đường đi là</p> $\frac{3}{4} + \frac{1}{5} = \frac{19}{20} \text{ (vườn hoa)}$ <p>Số phần diện tích để xây bể nước là :</p> $1 - \frac{19}{20} = \frac{1}{20} \text{ (vườn hoa)}$ <p>b. Diện tích vườn hoa là :</p> $20 \times 15 = 300 \text{ (m)}$ <p>Diện tích để xây bể nước là :</p> $300 \times \frac{1}{20} = 15 \text{ (m)}$ <p>Đáp số: $\frac{1}{20}$; 15m</p>
--	--

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....
.....

.....
.....

<p>cần làm để bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương</p> <ul style="list-style-type: none">- HS trình bày, trao đổi, nhận xét- GV chốt lại <p><u>Hoạt động nối tiếp: Củng cố dặn dò (3')</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Hệ thống nội dung bài- Đánh giá nhận xét giờ học.- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau	<p>+Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác trao đổi, bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none">- Biết tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ các công trình công cộng.- HS lắng nghe <p>-Hs nhắc lại</p> <p>-Hs nghe</p>
---	---

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....